

Bản án số: 960/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 30/10/2019.

V/v “*tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thanh Bình

Các Thẩm phán:

Ông Lê Thọ Viên

Bà Lê Phan Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thư Thái Bình - Thư ký Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Phạm Phương Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25, 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2019/TLPT-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp ly hôn.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 766/2019/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4236/2019/QĐPT-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1974

HKTT: 161/23/5 Bình Trị Đ, khu phố 3, phường Bình Trị Đ, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: A20 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc O là Luật sư của Văn phòng luật sư NDC, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1970

HKTT: 161/23/5 Bình Trị Đ, khu phố 3, phường Bình Trị Đ, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 117 Bà H, Phường A, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Đại Phi Đ là Luật sư của Văn phòng luật sư Đức và Đồng sự, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Lê Quốc H (Giấy ủy quyền ngày 03/6/2019).

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Ông Phạm Văn Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phạm Văn Th chung sống với nhau năm 1993 và có đăng ký kết hôn, giấy chứng nhận kết hôn số 14, quyển số 1/1993 ngày 22/3/1993 do UBND xã Phổ Thuận, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi cấp. Trong quá trình chung sống đôi bên phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp, không hiểu nhau và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không hàn gắn được, ông Th thường xuyên bạo hành bà. Trong thời gian bà nộp đơn ly hôn tại Tòa, ông Th vẫn không thay đổi mà còn có những hành động khiến bà cảm thấy không còn tin tưởng là ông Th đặt camera, máy ghi âm theo dõi bà ở trong nhà và có hành vi tìm thấy làm bùa ngải, cho chất lạ vào thức ăn của gia đình. Nay tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Th.

Về việc nuôi con: Bà và ông Th có 02 người con là Phạm Thị Phương L, sinh ngày 22/11/1993 (đã trưởng thành) và Phạm Quang Kh, sinh ngày 19/12/2008. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Phạm Quang Khánh và không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Đôi bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - ông Phạm Văn Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông xác nhận những lời khai của bà Ph về thời gian quen biết, điều kiện kết hôn, nơi đăng ký kết hôn hoàn toàn là đúng sự thật. Ông cho rằng trong quá trình sinh sống, do kinh tế khó khăn nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, ông thừa nhận có bỏ chất lạ vào thức ăn, làm bùa ngải đúng như bà Ph trình bày, ông cho rằng do lúc này vợ chồng mâu thuẫn nên ông có tìm đến biện pháp tâm linh để níu kéo tình cảm gia đình, đồng thời ông cũng có gắn camera và ghi âm trong phòng để theo dõi bà Ph nhưng mọi hành vi trên của

ông nhằm xuất phát từ việc mong muốn níu kéo hạnh phúc gia đình. Ông thừa nhận có đánh bà Ph nhưng xảy ra cách đây đã lâu, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn chưa hàn gắn được nhưng ông không đồng ý ly hôn với bà Ph và mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Về việc nuôi con: Ông và bà Ph có 02 người con là Phạm Thị Phương L, sinh ngày 22/11/1993 (đã thành niên) và Phạm Quang Kh, sinh ngày 19/12/2008. Trước đây, ông có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Phạm Quang Kh và yêu cầu bà Ph cấp dưỡng 20.000.000 đồng/tháng nhưng tại biên bản hòa giải ngày 04/10/2018, ông có ý kiến nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, ông cũng không có ý kiến gì về con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tại bản tự khai bổ sung ngày 01/8/2018, ông có yêu cầu chia tài sản chung là $\frac{1}{2}$ giá trị nhà, đất tại số 161/23/5 Bình Trị Đ, khu phố 3, phường Bình Trị Đ, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng ông không làm đơn yêu cầu. Tại biên bản hòa giải ngày 04/10/2018, ông yêu cầu để đôi bên tự thỏa thuận giải quyết về tài sản chung. Ông cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết nợ chung.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T (có bà Nguyễn Lê Quốc H đại diện theo ủy quyền) trình bày:

Ông Phạm Văn Th và bà Nguyễn Thị Ph hiện đang vay vốn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T - chi nhánh Tân B (gọi tắt là Sacombank) theo hợp đồng tín dụng số LD 1509400100 ngày 04/4/2015 và hợp đồng tín dụng số LD 1715800419 ngày 07/6/2017. Tài sản đảm bảo cho các khoản vay là bất động sản tại số 161/23/5 Bình Trị Đ, khu phố 3, phường Bình Trị Đ, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh đã được Phòng công chứng Nhà nước công chứng theo hợp đồng thế chấp số 020321 ngày 25/5/2015 (đóng dấu ngày 26/5/2015) và hợp đồng thế chấp số 023330 ngày 07/6/2017, đồng thời đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Dư nợ khoản vay của ông Th và bà Ph tính đến ngày 19/6/2019 là 764.518.285 đồng. Dư nợ thẻ tín dụng (có liên quan khoản vay) của ông Th tính đến ngày 19/6/2019 là 1.166.843 đồng. Dư nợ thẻ tín dụng (có liên quan khoản vay) của bà Ph tính đến ngày 19/6/2019 là 7.160.843 đồng. Tổng dư nợ của ông Th và bà Ph tính đến ngày 19/6/2019 là 772.845.986 đồng.

Trong vụ án ly hôn này, Sacombank không tham gia. Ông Th và bà Ph vẫn là chủ thẻ vay vốn theo các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tại Sacombank. Trường hợp, ông Th và bà Ph không hoàn trả nợ đúng hạn, đầy đủ thì Sacombank sẽ khởi kiện ở vụ kiện dân sự khác.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 766/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, đã quyết định:

“1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ph.

Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Thị Ph được ly hôn với ông Phạm Văn Th.

Về con chung: Giao cho bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Quang Kh, sinh ngày 19/12/2008. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Ph không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức gồm: Người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ph, ông Th và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

Đôi bên thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Tiếp tục duy trì Quyết định số 17/2019/QĐ-BPKCTT ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân về việc buộc ông Phạm Văn Th; địa chỉ: số 161/23/5 đường Bình Trị Đ, khu phố 2, phường Bình Trị Đ, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh cầm tiếp xúc với nạn nhân bạo lực gia đình...”.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và thi hành án.

Ngày 27/6/2019, bị đơn ông Phạm Văn Th kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, không đồng ý ly hôn. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông yêu cầu được chia ½ nhà, đất tại số 161/23/5 Bình Trị Đông, khu phố 3, phường Bình Trị Đ, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Phạm Quang Kh, sinh ngày 19/12/2008. Ngoài ra, ông cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án ông không nhận được các văn bản của Tòa án cấp sơ thẩm và đang khiếu nại nhưng chưa được giải quyết.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng, ông Th kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì mới, bà Ph hiện nay đang có nhà ở, có thu nhập ổn định, đang trực tiếp nuôi con và trẻ có nguyện vọng được ở với mẹ, nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

* Bà Nguyễn Thị Ph trình bày: Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Ông Th rất mong muốn đoàn tụ gia đình để chăm sóc vợ con nên đề nghị sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu của bà Ph.

* Ông Phạm Văn Th trình bày: Ông xin thay đổi nội dung yêu cầu kháng cáo, cụ thể như sau:

- Rút kháng cáo về việc khiếu nại yêu cầu thay đổi Thẩm phán cấp sơ thẩm;

- Rút kháng cáo về yêu cầu được chia ½ tài sản chung là nhà, đất tại số 161/23/5 Bình Trị Đ, khu phố 3, phường Bình Trị Đ, quận Bình T, thành phố Hồ Chí Minh và nợ chung.

- Đề nghị sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ph. Nếu giải quyết cho ly hôn thì yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Phạm Quang Kh, sinh ngày 19/12/2008.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thời hạn kháng cáo: Ông Th kháng cáo đúng thời hạn luật định.

- Về nội dung kháng cáo:

+ Ông Th đã rút một phần kháng cáo nên đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo đã rút.

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ông Th và bà Ph đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Ông Th kháng cáo cho rằng không muốn ly hôn nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì mới, không có giải pháp gì để hàn gắn tình cảm gia đình, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Th.

+ Về việc nuôi con: Xét thấy trẻ Kh còn nhỏ, có nguyện vọng được ở với mẹ, mà Phượng đủ điều kiện nuôi con và đang trực tiếp nuôi dưỡng tốt nên để tránh ảnh hưởng, gây xáo trộn tâm lý của trẻ nên Tòa án cấp sơ thẩm tiếp tục giao con cho bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ.

Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của ông Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Phạm Văn Th làm trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

[2] Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T (có bà Nguyễn Lê Quốc Hà đại diện theo ủy quyền) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 2

Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm ông Th đã rút một phần kháng cáo đối với yêu cầu giải quyết được chia $\frac{1}{2}$ tài sản chung là nhà, đất tại số 161/23/5 Bình Trị Đông, khu phố 3, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, yêu cầu về nợ chung và yêu cầu giải quyết việc khiếu nại thay đổi Thẩm phán cấp sơ thẩm, nên căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 289 BLTTDS năm 2015, Tòa án cấp phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các phần kháng cáo mà ông Th đã rút.

[4] Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Tòa án cấp sơ thẩm đã tổng đạt cho ông Th đầy đủ các văn bản của Tòa án nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Th về phần này.

[5] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 14, quyển số 1/1993 ngày 22/3/1993 do UBND xã Phổ Thuận, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi cấp thì hôn nhân giữa ông Phạm Văn Th và bà Nguyễn Thị Ph là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định vợ chồng ông Th và bà Ph thực sự có mâu thuẫn không thể hàn gắn được; ông Th có những hành động như cho chất lạ vào thức ăn của gia đình, gắn camera và ghi âm trong phòng để theo dõi bà Ph, chứng tỏ hai bên không còn tin tưởng nhau. Ngoài ra ông Th còn có hành vi hành hung, xúc phạm bà Ph dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của bà Ph về việc xin ly hôn với ông Th là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, ông Th kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới, không đưa ra được giải pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Th về phần này.

[6] Căn cứ Trích lục khai sinh số 27/TLKS-BS ngày 12/01/2018 và Giấy khai sinh số 236, quyển số 01/2008 ngày 29/12/2008 của Ủy ban nhân dân xã Phổ Thuận, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, thì trẻ Phạm Thị Phương Loan, sinh ngày 22/11/1993 và Phạm Quang Khánh, sinh ngày 19/12/2008 là con của ông Phạm Văn Th và bà Nguyễn Thị Ph. Do trẻ Phạm Thị Phương Loan đã trưởng thành, các bên không có yêu cầu giải quyết nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét, giải quyết là đúng quy định.

[7] Trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm có thu thập ý kiến của trẻ Kh là muốn ở với mẹ, tuy nhiên chưa xác minh các điều kiện nuôi con của cả hai bên. Tại phiên tòa phúc thẩm bà Ph trình bày và bổ sung các tài liệu, chứng cứ chứng minh hiện nay bà Ph có chỗ ở ổn định, đang làm

việc tại Shop đồng hồ Khánh, mức lương là 15.000.000 đồng/tháng, bà Ph là người đang trực tiếp chăm sóc, đưa đón trẻ Kh đi học và kết quả học tập tốt. Ông Th trình bày ông có nhà ở và thu nhập ổn định mức lương khoảng 20.000.000 đồng/tháng, đủ điều kiện nuôi con (nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cụ thể). Hai bên đương sự đều thừa nhận lời khai của nhau là đúng.

Xét thấy, qua lời khai xác nhận của hai bên đương sự tại phiên tòa thì ông Th và bà Ph đều có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Kh. Tuy nhiên, hiện nay bà Ph đang là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Kh và trẻ Kh phát triển học tập tốt, trẻ Kh cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống hiện tại của con chung, không làm ảnh hưởng đến tâm lý và đảm bảo việc phát triển tốt về mọi mặt của trẻ, nên việc Tòa án cấp sơ thẩm giao trẻ Kh cho bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ, đúng pháp luật, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Th về phần này.

[8] Căn cứ Đơn khiếu nại ngày 01/5/2019 thì ông Th khiếu nại với 02 yêu cầu: Thay đổi Thẩm phán và hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 69/2018/QĐ-GQKN ngày 26/11/2018. Xét thấy, đối với yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 69/2018/QĐ-GQKN ngày 26/11/2018 đã được giải quyết bằng Quyết định về việc giải quyết khiếu nại số 175/2019/QĐ-TATP ngày 26/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Còn khiếu nại yêu cầu thay đổi Thẩm phán chưa được giải quyết nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn đưa vụ án ra xét xử vào ngày 26/6/2019 là sai. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm ông Th đã rút kháng cáo và rút khiếu nại, nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[9] Ngoài ra, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/5/2019 (BL.80) thì TAND Q. Bình Tân không đưa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Phát biểu số 66/PB-VKS-HNGĐ ngày 26/6/2019 của VKSND Q. Bình Tân (BL.147) và Biên bản nghị án ngày 26/6/2019 (BL.159) cũng không có tên Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T, nhưng khi ban hành Bản án sơ thẩm lại có tên Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Tuy nhiên, do các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần chia tài sản chung và nợ chung, nên mặc dù Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nhưng không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự, khi các đương sự có yêu cầu sẽ khởi kiện để giải quyết bằng một vụ án khác, do đó không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm về phần này.

[10] Tòa án cấp sơ thẩm có ban hành Quyết định số 17/2019/QĐ-BPKCTT ngày 28 tháng 5 năm 2019 về việc cấm ông Phạm Văn Th tiếp xúc

với bà Nguyễn Thị Ph là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Ngày 25/7/2019 ông Th tiếp tục có hành vi đánh bà Ph, nên cần tiếp tục duy trì Quyết định số 17/2019/QĐ-BPKCTT ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân.

[11] Từ những nhận định trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Th và lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích của bị đơn, chấp nhận lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích của nguyên đơn, nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[12] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên ông Th phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 148, điểm c khoản 1 Điều 289, khoản 2 Điều 296, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông Phạm Văn Th về yêu cầu được chia $\frac{1}{2}$ tài sản chung là nhà, đất tại số 161/23/5 Bình Trị Đ, khu phố 3, phường Bình Trị Đ, quận Bình T, thành phố Hồ Chí Minh, nợ chung và việc giải quyết khiếu nại.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 766/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ph.

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Thị Ph được ly hôn với ông Phạm Văn Th.

- Về việc nuôi con: Giao cho bà Nguyễn Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Quang Khánh, sinh ngày 19/12/2008. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Ph không yêu cầu ông Phạm Văn Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Phạm Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức gồm: Người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ph; ông Phạm Văn Th và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đôi bên thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 17/2019/QĐ-BPKCTT ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân về việc cấm ông Phạm Văn Th tiếp xúc với bà Nguyễn Thị Ph.

4. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ph phải chịu án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0029410 ngày 31/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân. Bà Nguyễn Thị Ph đã nộp đủ án phí.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phạm Văn Th phải chịu án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0018551 ngày 09/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân. Ông Phạm Văn Th đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thọ Viên

Lê Phan Thị Minh Nguyệt

Quách Thanh Bình

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- TAND Q. Bình Tân;
- VKSND Q. Bình Tân;
- Chi Cục THADS Q. Bình Tân;
- UBND X. Phở Thuận, H. Đức Phổ,
tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: TGD, hồ sơ, TB (20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thanh Bình

